

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HS-ST

Ngày: 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sần Tài Văn

Bà Hà Thị Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày 20/8/1988, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kháng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 5/12; Bố đẻ: Lò Văn L, sinh năm 1959; mẹ đẻ Sìn Thị M (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Cháng Thị B1, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2019) và 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 16/3/2024, tạm giam từ ngày 16/3/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn B:** Bà Nguyễn Thị Kim N Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 06/3/2024, Lò Văn B đang ở nhà tại bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên nhận được điện thoại của Lò Văn H sinh năm 1986, trú tại tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên là người quen biết từ trước, H hẹn gặp B ở cầu thuộc bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên để bắt cá ở khu vực suối N. B điều khiển xe mô tô ra điểm hẹn gặp H đi xe mô tô phía sau chở một người phụ nữ. H bảo tên là V còn địa chỉ ở đâu thì H không nói. H rủ B đi lên khu vực suối N, xã N để mua ma túy, mua được ma túy H thuê Biển vận chuyển ma túy về khu vực bản C, xã N, huyện M giao cho H, H hứa sẽ trả công cho B 01 chỉ Heroine. Sau đó B đi trước H chở V đi sau, đến khu vực bản N, xã N, để xe máy cạnh đường rồi B, H, V đi theo dọc suối, trên đường đi H gọi điện cho người bán ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày thì một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ đến, H hỏi và thỏa thuận đặt mua của người đàn ông 01 cây Heroine, giá 5.000.000 đồng và 01 túi Methamphetamine giá 500.000 đồng người đàn ông đưa trước cho H 01 chỉ Heroine, hẹn số ma túy còn lại sẽ giao vào ngày mai. Mua được ma túy H, B, V lấy một ít cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít, số H còn lại H gói bằng giấy bạc màu vàng cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi Biển, H, V ngủ tại đây. Khoảng hơn 5 giờ sáng ngày 07/3/2024 người đàn ông đến, lấy ra 01 chiếc cân tiểu ly và cân 01 cục Heroine được 09 chỉ. H đưa lại gói Heroine chưa sử dụng hết từ hôm trước cho người đàn ông và bảo người đàn ông cất 01 chỉ Heroine trong số 09 chỉ để gói riêng trả công cho B. Người đàn ông lấy cân tiểu ly cân 01 chỉ Heroine rồi gói vào túi nilon màu trắng, còn 08 chỉ Heroine gói lại bằng túi nilon màu trắng, còn cục nhỏ Heroine H đưa gói bằng giấy bạc màu vàng. Người đàn ông gói 03 gói Heroine và 01 túi Methamphetamine vào 01 túi nilon màu trắng rồi đưa cho B, B cất toàn bộ số ma túy trên vào trong túi quần bên trái đang mặc, H lấy 5.500.000 đồng đưa cho người đàn ông rồi cả ba người đi bộ về vị trí để xe máy. Khi đến nơi B lấy gói ma túy cất vào cặp quần phía trước bụng rồi điều khiển xe mô tô đi về, còn H điều khiển xe mô tô chở V theo sau. Khoảng 10 giờ cùng ngày, B điều khiển xe về đến khu vực bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M kiểm tra, B lấy gói ma túy ném xuống dưới chân, cách vị trí xe mô tô của B khoảng hơn 01 mét, tổ công tác yêu cầu B nhặt gói ma túy lên kiểm tra bên trong có 03 gói Heroine có tổng khối lượng 38,677 gam và 01 túi Methamphetamine có tổng khối lượng 19,169 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy 57,846 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 07/03/2024 của Công an huyện M, tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 526/KL-KTHS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn B có khối lượng 38,677 gam chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine; 19,169 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSDB-P1 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Lò Văn B về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 15 năm đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 34,11 gam Heroine và 18,3 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 đoạn băng dính màu vàng, 04 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di nhãn hiệu Itel màu đen, máy đã qua sử dụng, Model it 2171; IMEI1: 355020119192929; IMEI2: 355020119192937, bên trong điện thoại có lắp 01 sim mạng Viettel số: 0399452949, không kiểm tra tính năng bên trong của điện thoại.

- Chấp nhận việc trao trả tài sản là 01 chiếc xe mô tô BKS 27F7-5629 theo Quyết định xử lý tài sản số 412/QĐ-CSMT ngày 08/5/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên với chị Lò Thị P, sinh năm 1986, cư trú tại bản Hin 1, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*** Về án phí:** Bị cáo Lò Văn B là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B đã khai và công nhận: Hồi 10 giờ 40 phút ngày 07/3/2024, Tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Điện Biên phối hợp với Đoàn Biên phòng M1 làm nhiệm vụ tại bản Nậm Bó, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn B đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 57,846 gam chất ma túy, bao gồm 19,169 gam Methamphetamine và 38,677 gam Heroine. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 45/CT-VKSDB-P1 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vận chuyển 57,846 gam ma túy không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo B về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

... 3. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

... b) Heroine ... Methamphetamine... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

... h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 20 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Vì vậy bị cáo Lò Văn B phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành thì lập gia đình với Chàng Thị B1. Đến năm 2019 thì ly hôn với Chàng Thị B1, sinh sống một mình cùng với con là Lò Chuyền A. Ngày 07/3/2024, bị cáo bị bắt vì thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng 57,846 gam.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn B không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 34,11 gam Heroine và 18,3 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 đoạn băng dính màu vàng, 04 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di nhãn hiệu IteI màu đen, máy đã qua sử dụng, Model it 2171; IMEI1: 355020119192929; IMEI2: 355020119192937, bên trong điện thoại có lắp 01 sim mạng Viettel số: 0399452949, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Trong hồ sơ thể hiện đối tượng Lò Văn H là người thuê bị cáo vận chuyển ma túy. Qua điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh H liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy; người phụ nữ tên là V. Do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo B khai Lò Văn H sử dụng 02 số điện thoại (0327.543.955; 0879.441.666). Kết quả điều tra xác định chủ thuê bao hai số điện thoại trên là của Lò Văn H, sinh năm 1986, trú tại tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra, xác minh đều là chính chủ tên Lò Văn H. Qua điều tra H thừa nhận có sử dụng số thuê bao chính chủ tên H (đã làm mất máy có lắp 02 sim thuê bao trên) do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn B là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn B được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 07/3/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, mặt trước phong bì ghi dòng chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số: 526/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng KTHS – CAT Điện Biên (trong đó gồm: 34,11 gam Heroine và 18,3 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định); 01 đoạn băng dính màu vàng, 04 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:** 01 điện thoại di nhãn hiệu Itel màu đen, máy đã qua sử dụng, Model it 2171; IMEI1: 355020119192929; IMEI2: 355020119192937, bên trong điện thoại có lắp 01 sim mạng Viettel số: 0399452949, không kiểm tra tính năng bên trong của điện thoại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên lập ngày 29/5/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2024).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương